

Bản án số: 09/ DS-ST
Ngày: 15 - 5 - 2024 .
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Anh

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Sơn

Ông Nguyễn Dũng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Bích Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn. TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 144 /2023/TLST - DS ngày 25 tháng 12 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐST- DS ngày 01 tháng 4 năm 2024. Quyết định hoãn phiên tòa số 03/QĐ, ngày 17 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S. Địa chỉ trụ sở: 266 -B N, Phường H, quận C, TP Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đăng T, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch, theo Quyết định ủy quyền số 3270/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP S. Ông T ủy quyền lại cho ông Nguyễn Tiến A - chức vụ: Chuyên viên khách hàng cá nhân, theo giấy ủy quyền ngày 17/11/2023. Địa chỉ: D- 428 P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thành N, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Số A N (Tổ D) phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện nguyên đơn trình bày:*

Ngày 11/10/2022, ông Nguyễn Thành N ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng) với Ngân hàng TMCP S. Theo đó ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông N, hạn mức sử dụng là 25.000.000đ, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ trong quá trình sử dụng ông N đã thực hiện

các giao dịch rút và trả tiền nhiều lần, tính đến ngày 04/5/2022 tổng số tiền giao dịch lên đến 23.800.000đ đồng. Theo đó trong quá trình sử dụng thẻ ông N đã thanh toán cho ngân hàng được một phần lãi và gốc là thôi không thanh toán nữa. Tính đến nay ông N còn nợ gốc 17.250.322 đồng không trả nữa mặc dù ngân hàng chúng tôi đã nhiều lần nhắc nhở cũng không có thiện chí trả nợ (vi phạm điều 02 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ) ông N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo thỏa thuận tại bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ). Do đó Ngân hàng khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ông Nguyễn Thành N trả nợ cho Ngân hàng TMCP S số tiền gốc 17.250.322 đồng và lãi là 4.235.152 đồng (trong đó lãi trong hạn tính từ ngày 5/11/2022 đến ngày 5/8/2023 là 557.787 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 25/8/2023 đến 15/5/2024 là 3.677.365đồng). Tổng cộng gốc và lãi là: 21.485.474 đồng .

Yêu cầu ông N tiếp tục thanh toán lãi cho theo thỏa thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc .

* Bị đơn ông Nguyễn Thành N vắng mặt và cũng không có ý kiến thể hiện tại hồ sơ

* Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án gồm:

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thẩm tra viên, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng về cơ bản Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS. Thẩm phán đã xác định đúng về thẩm quyền thụ lý vụ án, thời hiệu khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng theo quy định của BLTTDS.

* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án:

Tại phiên Tòa hôm nay, HĐXX đã thực hiện nguyên tắc xét xử, thủ tục phiên tòa sơ thẩm theo đúng quy định tại Chương II, chương XIV của BLTTDS; Thư ký được phân công đã thực hiện đúng quy định tại Điều 51 BLTTDS.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án:

Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay người tham gia tố tụng về cơ bản đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71BLTTDS. Bị đơn không tham gia phiên tòa dù đã được triệu tập hợp lệ là thực hiện không đúng quyền và nghĩa vụ của bị đơn quy định tại Điều 72 BLTTDS.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 357, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của ngân hàng TMCP S đối với ông Nguyễn Thành N.

- Buộc ông Nguyễn Thành N phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền gốc 17.250.322 đồng và lãi là 4.235.152 đồng (trong đó lãi trong hạn tính từ ngày 5/11/2022 đến đến ngày 5/8/2023 là 557.787 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 25/8/2023 đến 15/5/2024 là 3.677.365đồng). Tổng cộng gốc và lãi là: 21.485.474 đồng .

Ông N còn phải tiếp tục thanh toán lãi cho theo thoả thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc .

- Án phí dân sự sơ thẩm ông N phải chịu theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với ông Nguyễn Thành N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Ông Nguyễn Thành N (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông .

[3] Về nội dung vụ án: Ngày 11/10/2022, ông Nguyễn Thành N ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng) với Ngân hàng TMCP S. Theo đó ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông N, hạn mức sử dụng là 25.000.000đ, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ trong quá trình sử dụng ông N đã thực hiện các giao dịch rút và trả tiền nhiều lần, tính đến ngày 04/5/2022 tổng số tiền giao dịch lên đến 23.800.000đ đồng. Theo đó trong quá trình sử dụng thẻ ông N đã thanh toán cho ngân hàng được một phần lãi và gốc là thôi không thanh toán nữa. Tính đến nay ông N còn nợ gốc 17.250.322 đồng không trả nữa mặc dù ngân hàng chúng tôi đã nhiều lần nhắc nhở cũng không có thiện chí trả nợ (vi phạm điều 02 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ) ông N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo thoả thuận tại bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ). Do đó Ngân hàng khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ông Nguyễn Thành N trả nợ cho Ngân hàng TMCP S số tiền gốc 17.250.322 đồng và lãi là 4.235.152 đồng (trong đó lãi trong hạn tính từ ngày

5/11/2022 đến đến ngày 5/8/2023 là 557.787 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 25/8/2023 đến 15/5/2024 là 3.677.365đồng). Tổng cộng gốc và lãi là: 21.485.474 đồng .

Yêu cầu ông N tiếp tục thanh toán lãi cho theo thoả thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc .

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP S và ông Nguyễn Thành N được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông N đã không thực hiện việc trả nợ đúng hạn là vi phạm định kỳ trả nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện hợp đồng tín dụng mà các bên đã thoả thuận ký kết. Ngân hàng khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ông Nguyễn Thành N trả cho Ngân hàng TMCP S1 số tiền gốc 17.250.322 đồng và lãi là 4.235.152 đồng (trong đó lãi trong hạn tính từ ngày 05/11/2022 đến đến ngày 05/8/2023 là 557.787 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 25/8/2023 đến 15/5/2024 là 3.677.365đồng). Tổng cộng gốc và lãi là: 21.485.474 đồng .

Yêu cầu ông N tiếp tục thanh toán lãi cho theo thoả thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. HĐXX thấy yêu cầu nêu trên của ngân hàng là phù hợp với Điều 357, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP S được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể số tiền ông Nguyễn Thành N phải chịu là 1.075.000đ.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí 354.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0001568 ngày 18 tháng 12 năm 2023.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 357, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với ông Nguyễn Thành N.

Xử:

1/Tuyên buộc ông Nguyễn Thành N phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 21.485.474 đồng (trong đó gốc 17.250.322 đồng và lãi tính đến 15/5/2024 là 4.235.152 đồng).

Ông N còn phải tiếp tục thanh toán lãi cho theo thoả thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc .

2/ Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thành N phải chịu 1.075.000 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí 354.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0001568 ngày 18 tháng 12 năm 2023.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết trích sao kết quả phiên tòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

- Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện KSND quận Ngũ Hành Sơn; ĐN
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn; ĐN
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lương Thị Anh